

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Nguyễn Duy Vĩnh.
 2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ X, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Vũ Thị Q; có vợ là Hà Thị V và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
 1. Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; vắng mặt.
 2. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ V, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
 3. Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ N, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
 4. Ông Vũ Hữu S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Bà Lương Thị M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ Y, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bê tông TC (Công ty TC) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ngày 10/8/2015, thay đổi lần thứ ba ngày 24/10/2019 với Hội đồng thành viên gồm 05 thành viên góp vốn. Ngày 01/10/2019, Hội đồng thành viên Công ty TC họp bổ nhiệm Nguyễn Bá D giữ chức vụ Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Theo Điều lệ của Công ty thì Hội đồng thành viên có quyền quyết định về chiến lược phát triển, vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, còn Nguyễn Bá D có quyền quyết định, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên.

Ngày 05/9/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam quyết định phê duyệt cho Công ty TC đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm tại địa bàn thị trấn Q, huyện K, với diện tích đất sử dụng khoảng 26.485m². Sau đó, mặc dù chưa được cơ quan có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất và cấp phép xây dựng dự án nhưng Công ty TC đã tự thỏa thuận đền bù với các hộ dân có đất ruộng trồng lúa ở tổ N, thị trấn Q rồi san lấp, xây dựng 02 hệ thống trạm trộn bê tông và hoạt động sản xuất, kinh doanh cho đến nay. Quá trình xây dựng nhà máy, Công ty TC đã tự thỏa thuận đền bù, san lấp thêm 01 phần diện tích đất nằm ngoài thiết kế đã đăng ký xin cấp phép xây dựng là 4.279m² đất nông nghiệp tiếp giáp phía Đông (bao gồm các thửa đất trồng lúa số 126-131, 143-148, 163-165 tờ bản đồ số 10 đất nông nghiệp của thị trấn Quế, huyện Kim Bảng), Công ty đã đào ao và xây dựng một phần công trình trên phần đất này. Ngày 23/12/2020 và ngày 22/3/2022, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam bàn giao lần lượt 22.361m² và 2.360m² đất tại địa điểm Công ty TC xây dựng nhà máy để thực hiện dự án theo các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam. Đến tháng 5/2022, UBND tỉnh Hà Nam đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ 24.721m² đất nêu trên, nhưng không phê duyệt, không cấp quyền sử dụng đất, không cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 4.279m² đất nông nghiệp tiếp giáp phía Đông của Công ty. Do năm 2021, UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung đô

thị Kim Bảng đến năm 2030 thì Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu du lịch chùa Bà Đanh trên địa bàn huyện Kim Bảng có 01 đoạn đường cắt ngang qua nhà máy của Công ty TC nên ngày 12/9/2022, Nguyễn Bá D đại diện cho Công ty có tờ trình xin điều chỉnh ranh giới khu đất dự án, trong đó xin sử dụng một phần diện tích đất 4.279m² phía Đông của Công ty nêu trên. Ngày 15/9/2022, UBND huyện Kim Bảng đã có tờ trình gửi UBND tỉnh Hà Nam và các Sở ngành liên quan về việc Công ty TC xin điều chỉnh dự án, tuy nhiên đến nay chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quá trình sản xuất của Công ty TC phát sinh một số loại chất gồm: Bùn bê tông khô cứng, các loại cục mẫu nén bê tông thí nghiệm thải bỏ, các mảnh vữa, bê tông đông cứng thải loại xen lẫn cát, đá, mặt, đất cùng một số tạp chất khác không tái sản xuất được. Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam phê duyệt, thì các chất nêu trên phải được thu gom vào đúng nơi quy định, một số chất có thể được sử dụng vào mục đích khác, còn các chất không tái sử dụng được thì Công ty phải thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý hợp vệ sinh. Tuy nhiên, từ khoảng tháng 9/2022 đến tháng 6/2023, Nguyễn Bá D đã tự ý chỉ đạo, điều hành 02 công nhân của Công ty là anh Đỗ Văn S và ông Nguyễn Văn T điều khiển máy xúc lật thu gom, vận chuyển các loại vật chất nêu trên đổ, tập kết trái phép hoàn toàn ra phần diện tích 4.279m² đất trồng lúa phía Đông mà Công ty không được phép sử dụng.

Ngày 08/6/2023, sau khi nhận được thông tin phản ánh của nhân dân, Công an huyện Kim Bảng phối hợp với UBND thị trấn Q tiến hành làm việc với Công ty TC. Quá trình khảo sát phát hiện Công ty TC đã tập kết các loại vật chất nghi là chất thải tại phần diện tích đất phía Đông của nhà máy. Công an huyện Kim Bảng đã phối hợp với UBND thị trấn Q lập biên bản xác định sự việc, thu giữ tổng số 172.820 kg các chất nghi là chất thải, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cơ bản như sau: Hiện trường vụ việc xảy ra tại Công ty TNHH Bê tông TC thuộc tổ L, thị trấn Q, huyện K. Khuôn viên của Công ty phía Bắc tiếp giáp với cánh đồng và nghĩa trang; phía Nam và phía Đông tiếp giáp cánh đồng; phía Tây tiếp giáp tuyến đường nối QL1A với đường đê sông Đáy chạy hướng Bắc - Nam.... Khu vực bãi nghi đổ chất thải đã được xúc đem đi cân, đo xác định khối lượng được đánh số (7) trên sơ đồ hiện trường. Ngoài ra không phát hiện kiểm tra gì thêm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng phối hợp với Công ty TNHH khảo sát thiết kế TH tiến hành đo xác định hiện

trạng xây dựng công trình và sử dụng đất của Công ty TC. Kết quả xác định toàn bộ khu vực bãi nghi đổ chất thải nằm hoàn toàn trên phần diện tích 4.279m² đất trồng lúa mà Công ty TC không được phép sử dụng.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Thu 04 mẫu gồm các tổ chức màu nâu, xám dạng đất đá, tổ chức dạng vón cục tại 04 điểm trên bãi nghi chất thải. Mỗi điểm thu tại 03 tầng gồm tầng mặt, tầng trung gian và tầng đáy, mỗi mẫu được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, đều được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1.

- 172.820 kg các loại chất gồm: Bùn bê tông khô cứng, các loại cục mẫu nén bê tông thí nghiệm thải bỏ, các mảnh vữa, bê tông đông cứng thải loại xen lẫn cát, đá, mặt, đất cùng một số tạp chất khác. Sau khi thu giữ đã bàn giao cho Công ty Cổ phần khai thác chế biến đá MS trông coi, quản lý, bảo vệ.

- 01 chiếc máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu SDLG của Công ty TC.

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng ra quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định mẫu vật chất thải trong thùng catton niêm phong ký hiệu M1.

Tại Bản kết luận giám định số 4452/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Các mẫu chất chất thải gửi giám định đều có tính chất nguy hại (tính kiềm, tính axit); các thành phần nguy hại vô cơ và các thành phần nguy hại hữu cơ thấp hơn so với ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại Bảng 1: các tính chất nguy hại; Bảng 2: các thành phần nguy hại vô cơ; Bảng 3: các thành phần nguy hại hữu cơ theo “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại” (QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường), do đó đều không phải chất thải nguy hại. Căn cứ Khoản 10, Điều 3, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về “Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường” thì các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường”.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSKB ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá D về tội *“Gây ô nhiễm môi trường”* theo điểm g khoản 1 Điều 235 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 1 Điều 235; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 60 đến 70 triệu đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 172.820 kilôgam chất thải rắn thông thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 6/2023, tại tổ L, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Bá D là Giám đốc Công ty T C đã tự ý chỉ đạo 02 công nhân điều khiển máy xúc lật thu gom, vận chuyển đổ trái phép 172.820 kg chất thải rắn thông thường của Công ty TC ra khu vực diện tích đất trồng lúa mà Công ty không được phép sử dụng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, làm biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Bá D đã phạm vào tội "*Gây ô nhiễm môi trường*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên

được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số chất thải rắn thông thường thu giữ tại bãi đổ chất thải trái phép có tổng khối lượng 172.820 kilôgam đều không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc máy xúc lật nhãn hiệu SDLG, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hội đồng thành viên Công ty TC góp vốn mua phục vụ sản xuất kinh doanh, Nguyễn Bá D không đóng góp tài sản gì đầu tư vào công ty. Việc D tự ý điều động công nhân sử dụng chiếc máy xúc để đổ trái phép chất thải thì các thành viên góp vốn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho Hội đồng thành viên Công ty TC là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Đối với anh Đỗ Văn S và ông Nguyễn Văn T là người đã điều khiển máy xúc thu gom, đổ chất thải, tuy nhiên anh S và ông T đều là công nhân thời vụ của Công ty TC, không biết về diện tích đất quy hoạch của Công ty và chỉ làm việc theo sự chỉ đạo, điều hành của Nguyễn Bá D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xem xét, xử lý đối với anh S và ông T là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[6.2] Đối với Hội đồng thành viên góp vốn của Công ty TC gồm các ông, bà: Nguyễn Quang N, Vũ Hữu S, Vũ Ngọc C, Lương Thị M, Bùi Thị H, quá trình điều tra xác định Hội đồng thành viên không bàn bạc thống nhất quyết định, chỉ đạo Nguyễn Bá D đổ chất thải trái phép, D cũng không thông báo cho bất kỳ thành viên nào về việc đổ chất thải trái pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân Công ty TNHH Bê tông TC và các cá nhân trong Hội đồng thành viên là phù hợp pháp luật.

[6.3] Đối với việc Công ty TC xây dựng một phần công trình, tự ý sử dụng một phần trong diện tích 4.279m² đất trồng lúa nằm ngoài phạm vi dự án được phê duyệt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã có văn

bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng xem xét, xử lý theo thẩm quyền, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 235; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội "*Gây ô nhiễm môi trường*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 172.820 kilôgam chất thải rắn công nghiệp thông thường thu giữ tại bãi đổ chất thải trái phép của Công ty TNHH BT TC.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và Biên bản làm việc ngày 06/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Công an xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Công ty Cổ phần khai thác chế biến đá MS, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền

chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

